TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2023/KDTM-ST
Ngày 15-12-2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai

2. Ông Nguyễn Văn Phú

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thanh Thiện – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2023 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2022/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 703/2023/QĐXXST-KDTM ngày 20 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T.

Trụ sở: Đường Đ, Phường H, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: bà Trần Thị Lệ Q – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1988, địa chỉ liên hệ: Đường Đ, Phường H, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH V

Trụ sở: Đường S, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Huỳnh Thị Thanh T1, sinh năm 1991, địa chỉ thường trú: thị trấn L, huyện D, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Tạm trú: Đường S, Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty Cổ phần T có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị A trình bày: Ngày 01/02/2022, Công ty Cổ phần T (gọi tắt là công ty T) và Công ty TNHH V có ký Hợp đồng dịch vụ số 177/2021/JIT/VIETASIA với nội dung công ty T vận chuyển hàng hóa bằng đường hàng không cho công ty V. Theo mỗi đợt giao hàng được thông báo từng mail, từng đơn đặt hàng và được báo giá dịch vụ cước và phí theo bảng báo giá cụ thể.

Thực hiện hợp đồng, công ty T đã thực hiện vận chuyển hàng hóa cho công ty V với tổng giá trị dịch vụ phải thanh toán là 647.321.798 đồng. Công ty V đã thanh toán 5 đợt tổng cộng 95.000.000 đồng, còn nợ lại 552.321.798 đồng chưa thanh toán. Từ đó đến nay công ty TNHH V không trả nợ dù Công ty Cổ phần T đã nhiều lần liên hệ với người đại diện pháp luật của công ty TNHH V yêu cầu thanh toán nhưng không thực hiện đúng cam kết. Nay Công ty Cổ phần T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc công ty TNHH V thanh toán cho Công ty Cổ phần T số tiền nợ nêu trên, không yêu cầu công ty TNHH V trả lãi chậm thanh toán.

Bị đơn Công ty TNHH V vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa hôm nay,

Bà Nguyễn Thị A là người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn trình bày: Trong quá trình Tòa án giải quyết thì Bị đơn có trả cho Nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng (ngày 07/02/2023 trả 2.000.000 đồng, ngày 15/3/2023 trả 3.000.000 đồng, ngày 11/10/2023 trả 2.000.000 đồng), còn nợ lại 545.321.798 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền nợ cước dịch vụ vận chuyển còn lại là 545.321.798 đồng, yêu cầu thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi kể cả lãi suất chậm thi hành án.

Bị đơn Công ty TNHH V vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Nguyên đơn có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ với Bị đơn tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp quy định của pháp luật về thẩm quyền.

- *Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình:* Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Nguyên đơn Công ty Cổ phần T có người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị A là người đại diện theo ủy quyền có mặt.

Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Bị đơn Công ty TNHH V đến Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên toà xét xử vụ án nhưng Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào Điều 207, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn thanh toán số tiền nợ cước dịch vụ vận chuyển là 545.321.798 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ số 177/2021/JIT/VIETASIA ngày 01/02/2022 được ký kết giữa Công ty Cổ phần T và Công ty TNHH V thì giữa Nguyên đơn và Bị đơn đã giao kết hợp đồng cung ứng dịch vụ.

Căn cứ vào các email trao đổi, phiếu debit note kèm các hóa đơn giá trị gia tăng: số 00000820, số 00000821, số 00000822, 00000823 ngày 08/3/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00000982, số 00000983, số 00000984, 00000985, 00000986, 00000987, 00000988, 00000989, 00000990, 00000991, 00000992, 00000993, 00000994, 00000995, 00000996, 00000997, 00000998 ngày 19/3/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00001244, 00001245, 00001246, 00001247, 00001248, 00001249, 00001250, 00001251, 00001252, 00001253, 00001254, 00001255, 00001256, 00001257 ngày 30/3/2022; Hóa đơn giá trị gia tăng số 00001432, 00001433, 00001434, 00001435, 00001436, 00001437, 00001438, 00001439 ngày 12/4/2022, bản tổng hợp công nợ, các phiếu thu do Nguyên đơn cung cấp thể hiện Bị đơn đã thanh toán cho Nguyên đơn vào ngày 19/4/2022 số tiền 30.000.000 đồng; ngày 23/4/2022 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 24/5/2022 số tiền 20.000.000 đồng; ngày 21/6/2022 số tiền 20.000.000 đồng, ngày 25/8/2022 số tiền 5.000.000 đồng, ngày 07/02/2023 số tiền 2.000.000 đồng, ngày 15/3/2023 số tiền 3.000.000 đồng, ngày 11/10/2023 số tiền 2.000.000 đồng). Nguyên đơn đã đã cung cấp dịch vụ cước vận chuyển cho Bị đơn và Bị đơn đã thanh toán một phần công nợ với số tiền là 102.000.000 đồng. Tuy nhiên Bị

đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận trong hợp đồng cho đến nay vẫn chưa thanh toán hết khoản nợ cước dịch vụ vận chuyển hàng hóa cho Nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Bị đơn để làm rõ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn nhưng phía Bị đơn đều vắng mặt, không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu khác thể hiện đã thanh toán đầy đủ cho Nguyên đơn.

Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của Nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở chấp nhận yêu cầu Nguyên đơn.

Từ những nhận định trên, căn cứ các Điều 74, 85, 87 Luật thương mại 2005, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc Bị đơn thanh toán cho Nguyên đơn số tiền 545.321.798 đồng.

- *Về thời hạn thanh toán:* Nguyên đơn đề nghị Bị đơn thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu Bị đơn thanh toán nợ gốc, không yêu cầu tiền lãi do chậm thanh toán kể cả lãi suất chậm thi hành án là có lợi cho Bị đơn và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của Nguyên đơn, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các Điều 74, 85, 87 Luật Thương mại;

- Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Công ty Cổ phần T.

Bị đơn Công ty TNHH V có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần T số tiền 545.321.798 (Năm trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn bảy trăm chín mươi tám) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH V phải chịu 25.812.872 (Hai mươi lăm triệu tám trăm mười hai ngàn tám trăm bảy mươi hai) đồng.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần T số tiền 13.046.420 (Mười ba triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn bốn trăm hai mươi) đồng là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032347 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND QTB;
- CCTHADS QTB;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (…).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm